TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 657/2017/HS-PT
Ngày 14 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 246/2017/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2017 đối với các bị cáo Cao Đình L, Cầm Bá H, Phạm Văn H1, Mai Văn H2 về tội "Giết người", tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng". Do có kháng cáo của các bị cáo: Cầm Bá H, Cao Đình L, Phạm Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Cao Đình L**, sinh năm 1998 (không xác định được ngày, tháng sinh); Nơi đăng ký HKTT: Ấp TN, xã XT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn 9, xã N N'J, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Cao Đình L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 31/8/2016 (có mặt).

2. **Cầm Bá H** (tên gọi khác: Cháy), sinh ngày 18/8/1998; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã TH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Cầm Bá Q và bà Cầm Thị Ph; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2016 (có mặt).

3. **Phạm Văn H1**, sinh năm 1998 (không xác định được ngày, tháng sinh); Nơi đăng ký HKTT: Thôn 6, xã N N'J, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Văn V và bà Tạ Thị C; Tiền án, tiền sự: Ngày 28/3/2016, Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Cao Đình L và Cầm Bá H: Luật sư Bùi Quang T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt).

(Trong vụ án, bị cáo Mai Văn H2, đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, hành vi phạm tội của các bị cáo tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 30/8/2016, Cầm Bá H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 48F1-059.32 chở Mai Văn H2 và Phạm Văn H1 đến quán mỳ cay Na Ga tại tổ 6, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông để ăn mỳ. Tại đây, H2 và H1 đã gây gỗ đánh nhau với nhóm bạn của anh Ngô Văn B là Đồng Văn M, Trần Quốc T1, Trần Văn H3, Trần Văn H4 và Đặng Thị Thúy K. Trong khi H2 và H1 đánh nhau, thì H điều khiển xe mô tô đi tìm người lên đánh nhau. Khi H chạy xe đến trước quán cà phê Mộc thì gặp Huỳnh Khải H5, H5 nhờ H chở về nhà, khi về đến nhà H5, H hỏi mượn dao để đánh nhau nhưng H5 không cho mượn. H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến trước quán cà phê Mộc thì gặp Cao Đình L, H nói L lên đánh nhau. Khi H chở L đến quán mỳ cay Na Ga thì nhóm của anh B chuẩn bị đi về nên H, H2 và H1 xông vào đánh một số người trong nhóm của anh B. H đã lấy 01 đoạn ống nước bằng nhựa ở quán cà phê Không Tên (giáp với quán mỳ cay Na Ga) đánh trúng vào đầu của Trần Văn H4, còn H2 và H1 dùng tay không đánh nhau. Lúc này, L đi vào quán mỳ cay Na Ga lấy một cái kéo bỏ vào trong túi áo khoác bên phải rồi đi ra ngoài trước quá cà phê Không Tên. Lúc này, anh B đang đứng gần H nên L dùng tay đánh anh B, anh B dùng tay đấm 02 cái vào mặt L thì L dùng tay phải cầm kéo đâm một nhát theo hướng từ trên xuống, chéo từ phải qua trái vào vùng trán của anh B làm anh B gục tại chỗ. Sau đó, anh B được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31/8/2016, L đến Công an huyện ĐS đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/TT ngày 20/12/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận nguyên nhân tử vong của anh B là do: Vết thương sọ não. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT ngày 18/10/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của anh Trần Văn H4 là: Sẹo phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 0.3%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Đình L phạm tội "giết người". Bị cáo Cầm Bá H phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo Phạm Văn H1 và Mai Văn H2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đình L 16 năm tù về tội "Giết người", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2016).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cầm Bá H 12 năm tù về tội "Giết người" và 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Cầm Bá H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 12 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/12/2016).

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn H2 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 610 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Cao Đình L và Cầm Bá H phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại Ngô Văn B, người nhận là ông Ngô văn M và bà Nguyễn Thị Ch số tiền chi phí cứu chữa, mai táng là 123.077.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần là 72.600.000 đồng; tổng cộng 195.677.000 đồng, được chia theo phần, buộc các bị cáo phải bồi thường như sau:

Buộc bị cáo Cao Đình L phải bồi thường 136.973.900 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông tại biên lai thu tiền số 003958 ngày 13/3/2017 và 15.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị L3 bồi thường cho ông Ngô Văn M1, bị cáo L còn phải tiếp tục bồi thường 118.973.900 đồng. Buộc bị cáo Cầm Bá H phải bồi thường 58.703.100 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông tại biên lai thu tiền số 003967 ngày 17/4/2017, bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường 48.703.100 đồng và bồi thường cho cho anh Trần Văn H4 số tiền 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 100.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông tại biên lai thu tiền số 003966 ngày 17/4/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/4/2017, bị cáo Cầm Bá H kháng cáo về vai trò đồng phạm đối với tội "Giết người", xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường.

Ngày 27/4/2017, bị cáo Cao Đình L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường.

Ngày 28/4/2017, bị cáo Phạm Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo H xác định là người rủ và dùng xe mô tô để chở bị cáo L từ quán cà phê Mộc lên quán mỳ cay Na Ga với mục đích hòa giải các bên. Nếu không có việc rủ trên thì bị cáo L không phạm tội giết anh B. Vì vậy, bị cáo H không phạm tội giết người. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hình phạt

quá nặng so với hành vi phạm tội và xin giảm mức bồi thường do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngày sinh 18/8/1998 của bị cáo là ngày âm lịch.

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội "Giết người" như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chỉ chống trả sau khi bị anh B đánh vào mặt, vào đầu, hình phạt quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm mức bồi thường do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo H2 thừa nhận hành vi phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mới chấp hành hình phạt tù chưa giúp gì cho gia đình nay lại phải chấp hành hình phạt tù đối với tội mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L và Huy trình bày: Việc xét xử bị cáo L về tội "Giết người" với tình tiết định khung có tính chất côn đồ là không có căn cứ vì bị cáo không có mục đích, động cơ giết người. Bị cáo chỉ đâm anh B sau khi bị anh B đánh trước nên cần áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo L. Bị cáo H không rủ bị cáo L đi giết người nên không chịu trách nhiệm về hành vi giết người của bị cáo L. Về độ tuổi, bị cáo H là người dân tộc Thái có phong tục lấy ngày sinh theo âm lịch nên bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 âm lịch (tức là ngày 08/10/1998 dương lịch). Như vậy, tính đến ngày phạm tội thì bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 22 ngày. Do là tình tiết mới không thể khắc phục tại phiên tòa phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xác định chính xác tuổi của bị cáo H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bị cáo L thừa nhận Tòa án xét xử về tội "Giết người" là đúng. Các bị cáo L, H đều thống nhất khai nhận H là người rủ L đến quán mỳ cay Na Ga. Bị cáo L có hành vi giết anh B nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L, H về tội "Giết người", trong đó H với vai trò đồng phạm là đúng. Bị cáo H dùng hung khí đánh anh Trần Văn H4 gây thương tích nên Tòa án tuyên phạt 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp. Về độ tuổi của bị cáo H, các tài liệu do bị cáo cung cấp không đủ cơ sở xác định bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 âm lịch. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 dương lịch là có căn cứ. Về mức bồi thường của các bị cáo H, L là đúng quy định. Bị cáo H2 kháng cáo nhưng không cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Thấy rằng: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Bị cáo L đã dùng cây kéo đâm 01 nhát vào vùng trán của anh B, hậu quả làm anh B tử vong. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo L đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo L và anh B trước đó không có mâu thuẫn, chỉ vì do H rủ đi đánh nhau nên L đã đồng ý, chủ động chuẩn bị hung khí nguy hiểm là cây kéo và đã đâm vào vùng trán của anh B nên đây là tình tiết có tính chất côn đồ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường của bị cáo L, thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét khi lượng hình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người", với tình tiết tăng nặng định khung "có tính chất côn đồ" và xử phạt 16 năm tù là đúng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các chi phí cứu chữa, mai táng anh B là hợp lý, phù hợp quy định tại mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2. Bị cáo H là người đã rủ rê, xúi giục và trực tiếp chở bị cáo L đi đánh nhau. Bị cáo L đã có hành vi giết anh B nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phải chịu trách nhiệm về tội "Giết người" với vai trò đồng phạm là có căn cứ. Trong quá trình đánh nhau, bị cáo H đã dùng đoạn ống nhựa là vật cứng để đánh vào khu vực nguy hiểm là đầu anh Trần Văn H4, gây thương tích nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo H sử dụng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét khi lượng hình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người", xử phạt 12 năm tù và tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt 6 tháng tù là đúng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các chi phí cứu chữa, mai táng anh B là hợp lý, phù hợp quy định tại mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Về độ tuổi của bị cáo H, sau khi xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo H cung cấp một số tài liệu và cho rằng bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 âm lịch, thấy rằng: Tại giấy xác nhận do bà Cầm Thị Q lập ngày 06/11/2017, được UBND xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xác nhận ngày 06/11/2017 có nội dung: Bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 âm lịch, hiện sổ theo dõi các ca sinh còn lưu tại Trạm xá xã VX. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được sổ theo dõi các ca sinh còn lưu tại Trạm xá xã VX như trong đơn trình bày của bà Q là cán bộ Trạm y tế xã mà chỉ cung cấp Bản lưu danh sách trẻ sinh trong năm 1998 của thôn bản NM-VX-TX-TH nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, không đủ cơ sở xác định bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 âm lịch. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, gồm: Lý lịch bị can

(bút lục 228), Danh chỉ bản (bút lục 152a) để xác định bị cáo H sinh ngày 18/8/1998 dương lịch là có căn cứ.

3. Bị cáo H2 có tham gia đánh nhau, tuy không gây thương tích cho người bị hại nhưng đã có hành vi đuổi đánh nhau, hò hét gây náo động, làm mất trật tự công cộng, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng đến các quy tắc, sinh hoạt chung của cộng đồng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét khi lượng hình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo 9 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Như nội dung đã phân tích nêu trên, kháng cáo của các bị cáo Cầm Bá H, Cao Đình L, Phạm Văn H1 và nội dung bào chữa của Luật sư cho bị cáo L và bị cáo H là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo H, L, H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cầm Bá H, Cao Đình L và Phạm Văn H1.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Tuyên bố bị cáo Cao Đình L phạm tội "Giết người". Bị cáo Cầm Bá H phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo Phạm Văn H1 và Mai Văn H2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Cao Đình L 16 *(Mười sáu)* năm tù về tội "Giết người", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2016).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Cao Đình L để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Cầm Bá H 12 *(Mười hai)* năm tù về tội "Giết người" và 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo Cầm Bá H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 12 năm 06 tháng *(Mười hai năm sáu tháng)* tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/12/2016).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Cầm Bá H để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 610 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Cao Đình L và Cầm Bá H phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại Ngô Văn B, người nhận là ông Ngô văn M1 và bà Nguyễn Thị Ch số tiền chi phí cứu chữa, mai táng là 123.077.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần là 72.600.000 đồng; tổng cộng 195.677.000 đồng, được chia theo phần, buộc các bị cáo phải bồi thường như sau:

Buộc bị cáo Cao Đình L phải bồi thường 136.973.900 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông tại biên lai thu tiền số 003958 ngày 13/3/2017 và 15.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị L3 bồi thường cho ông Ngô Văn M1, bị cáo L còn phải tiếp tục bồi thường 118.973.900 đồng. Buộc bị cáo Cầm Bá H phải bồi thường 58.703.100 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông tại biên lai thu tiền số 003967 ngày 17/4/2017, bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường 48.703.100 đồng và bồi thường cho cho anh Trần Văn H4 số tiền 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 100.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông tại biên lai thu tiền số 003966 ngày 17/4/2017.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Cầm Bá H, Cao Đình L và Phạm Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 12 năm 2017)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- BCTN (1);
- NBH (1);
- Lưu VP(3), HS (2). 14b (Án38)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương